

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Ông Phạm Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tèo E, sinh năm 1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1988 (chưa đăng ký kết hôn); tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 33/2014/HSST ngày 27-02-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Văn T2 Em 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08-01-2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-9-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1989 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T5, sinh năm 1990 (đã ly dị) và 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 85/2016/HSST ngày 21-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt Trần Văn Đ 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-8-2021.

Nhân thân:

+ Bản án số 29/2011/HSST ngày 24/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt Trần Văn Đ 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-6-2011.

+ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 25-5-2012 của Ủy ban nhân dân huyện L về việc đưa Trần Văn Đ vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-9-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Bạch Thị Hồng T6, sinh năm 1994; địa chỉ: G Ô Khu phố L, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ là bạn bè với nhau và đều không có việc làm ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 11-9-2022 đến ngày 27-9-2022, Tèo E và Đ đã rủ nhau đi thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên các địa bàn huyện Đ, huyện L và thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 11-9-2022, Tèo E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72K1-654.90 (xe của Đỏ mượn của chị Trần Thị H – em ruột Đ) chở Đ đi từ nhà T thuộc thị trấn L, huyện L qua thị trấn P, huyện Đ tìm những người đi đường để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực đường N thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tèo E và Đ phát hiện chị Bạch Thị Hồng T6 đang điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại và có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ. Lúc này, Tèo E điều khiển xe mô tô quay ngược lại áp sát xe chị T6, Đ ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của chị T6 rồi Tèo E tăng ga bỏ chạy. Khi về đến nhà T thuộc thị trấn L, huyện L, Đ đưa sợi dây chuyền cho Tèo E để Tèo E đi bán rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến ngày 12-9-

2022, Tèo E đi đến khu vực M thuộc thị trấn L, huyện L bán sợi dây chuyền trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 2.000.000đ. Sau đó, T2 Em chia cho Đ số tiền 700.000đ, số tiền còn lại Tèo E đã sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, khối lượng 4,685 chỉ, hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 09-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: 01 dây chuyền kim loại vàng 18K, có tuổi vàng là sáu tuổi một, có khối lượng 4,965 chỉ vàng, trị giá 14.554.500đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 18-9-2022, Tèo E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72K1-654.90 chở Đ đi từ nhà T đến thành phố B tìm người đi đường để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực trước cửa hàng bán thuốc tây L tại số A C, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc N đang đứng trên đường và trên tay có cầm 01 chiếc túi xách màu đen. Lúc này Tèo E điều khiển xe mô tô chạy đến áp sát người chị N, Đ ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc túi xách của chị N rồi Tèo E tăng ga bỏ chạy về hướng huyện L và chạy vào khu vực đường ông dẫn khí thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L. Tại đây, Tèo E và Đ dừng xe lại kiểm tra túi xách có số tiền 15.000.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu N1 (loại phím bấm, không rõ chủng loại). Lúc này Đ đưa cho T2 Em số tiền 7.500.000đ và 02 chiếc điện thoại di động, Đ giữ 7.500.000đ. Đến ngày 19-9-2022, Tèo E bán 02 điện thoại di động trên cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực ngã ba Chợ B thuộc xã A, huyện L được số tiền 300.000đ, T2 Em chia cho Đ 150.000đ. Tất cả số tiền trên, Tèo E và Đ đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Số tiền 15.000.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu N1 (loại phím bấm, không rõ chủng loại). Hiện không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 186/KL-HĐĐGTS ngày 29-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 (dung lượng 32gb), giá trị: 800.000đ.

- Đối với điện thoại di động hiệu N1 (loại phím bấm, không rõ chủng loại): Từ chối định giá tài sản, lý do tài sản không hình ảnh, không hoá đơn chứng từ, không rõ chủng loại, thông số kỹ thuật, đặc điểm của tài sản nên không đủ cơ sở pháp lý để xác định giá trị của tài sản.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 21 giờ ngày 27-9-2022, Tèo E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72K1-654.90 chở Đ đi từ nhà T đến khu vực chợ M thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm người cướp giật tài sản. Tại đây, Tèo E và Đ phát hiện chị Nguyễn Thị Minh Q đang điều khiển xe mô tô chở theo chị Nguyễn Thị Kiều O có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ. Thấy vậy, Tèo E chở Đ chạy theo chị Q và chị O. Khi chị Q và chị O đi vào khu vực trong đường hẻm thuộc tổ A, ấp P, xã P, huyện L, T điều khiển xe mô tô vượt

lên bên trái và áp sát xe của chị Q và chị O, Đ ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ chị O (chị O dùng tay giữ lại nên Đ chỉ giật lấy được một phần sợi dây chuyền và mặt dây chuyền), sau đó Tèo E nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy đi. Khi về đến nhà Tèo E, Đ đưa một phần sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vừa giật được cho Tèo E để Tèo E đem đi bán rồi lấy xe đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 28-9-2022, Tèo E đi đến khu vực Đ thuộc xã A, huyện L bán đoạn dây chuyền và mặt dây chuyền trên cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.300.000đ. Tèo E chia cho Đ 600.000đ, còn lại 700.000đ Tèo E giữ và đã tiêu xài hết 300.000đ, còn lại 400.000đ bị cơ quan công an thu giữ. Đối với số tiền 600.000đ, Đ tiêu xài hết 300.000đ, còn lại 300.000đ Đ đưa cho chị Trần Thị H và chị H đã giao nộp lại cho cơ quan công an.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại dài 34cm, có nhiều hạt hình tròn, kích thước khác nhau, có màu trắng, màu vàng. Hiện đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều O là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72K1-654.90, đây là xe của chị Trần Thị H cho Đ mượn để sử dụng, chị H không biết việc Đ sử dụng xe mô tô trên để đi cướp giết tài sản. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị H.

- Số tiền 400.000đ (thu giữ của Nguyễn Văn Tèo E); số tiền 300.000đ (do chị Trần Thị H giao nộp); 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng và 01 quần Jean dài, màu xanh (thu giữ của Trần Văn Đ); 01 quần Jean, màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xám và 01 nón kết hình lưỡi trai, màu xanh có viền trắng (thu giữ của Nguyễn Văn Tèo E). Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý chờ xử lý.

- 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh, video Nguyễn Văn T2 Em và Trần Văn Đ thực hiện hành vi cướp giết tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều O. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.B2376.HO/1 ngày 20-12-2022 của Trung tâm khoa học và công nghệ tỉnh Đ kết luận: Đoạn dây chuyền màu vàng, trắng, dài 34cm, khối lượng 10,3078g. Hàm lượng vàng: Thân dây màu vàng: 61,31%, Thân dây màu trắng: 61,32%, Khóa: 62,38%.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10-01-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền có nhiều hạt hình tròn có kích thước khác nhau, màu vàng, trắng, có khối lượng: 3 chỉ 96,3 phân (có hàm lượng vàng từ 61,31% đến 62,38%), trị giá 13.078.000đ;

- 01 (một) đoạn dây chuyền có nhiều hạt hình tròn có kích thước khác nhau, màu vàng, trắng, dài 34cm có khối lượng 10,3078g (có hàm lượng vàng từ 61,31% đến 62,38%), trị giá 9.075.000đ.

- 01 (một) mặt dây chuyền màu vàng có hình bông hoa được đính đá màu trắng, có khối lượng 1 chỉ 38,3 phân (có hàm lượng vàng 61%), trị giá 4.554.000đ.

Tổng giá trị tài sản đã định giá là 26.707.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Bạch Thị Hồng T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị sợi dây chuyền đã chiếm đoạt không thu hồi được theo kết quả định giá tài sản với số tiền là 14.554.500đ.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu được bồi thường số tiền 15.000.000đ mà các bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được, đối với chiếc túi xách và 02 chiếc điện thoại di động do sử dụng đã lâu và đã cũ nên chị N không yêu cầu bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị đoạn dây và mặt dây chuyền không thu hồi được theo kết quả định giá tài sản với tổng số tiền là 8.557.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSLĐ ngày 04-5-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T2 Em và Trần Văn Đ về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 Em từ 07 đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù;

Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh, video Nguyễn Văn T2 Em và Trần Văn Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều O. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

- Số tiền 400.000đ (thu giữ của Nguyễn Văn Tèo E); số tiền 300.000đ (do chị Trần Thị H giao nộp) tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng và 01 quần Jean dài, màu xanh (thu giữ của Trần Văn Đ); 01 quần Jean, màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xám và 01 nón kết hình lưỡi trai, màu xanh có viền trắng (thu giữ của Nguyễn Văn T2 Em), các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Bạch Thị Hồng T6 số tiền 14.554.500 đồng, cho chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 15.000.000đ, cho chị Nguyễn Thị Kiều O số tiền 8.557.000đ.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11-9-2022, tại khu vực đường N thuộc khu phố P, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn Tèo E đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 72K1-654.90 chở Trần Văn Đ áp sát xe mô tô của chị Bạch Thị Hồng T6 đang điều khiển lưu thông trên đường, sau đó Đ ngồi sau dùng tay giật lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trị giá 14.554.500đ của chị T6 đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vào khoảng 20 giờ ngày 18-9-2022, tại khu vực trước cửa hàng bán thuốc tây L thuộc số A C, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn Tèo E đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 72K1-654.90 chở Trần Văn Đ áp sát chị Nguyễn Thị Ngọc N đang đứng trên đường, sau đó Đ ngồi sau dùng tay giật lấy 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 15.000.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, trị giá 800.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không rõ giá trị) của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vào khoảng 21 giờ ngày 27-9-2022, tại khu vực đường hẻm thuộc tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Văn Tèo E đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 72K1-654.90 chở Trần Văn Đ áp sát xe mô tô của chị Nguyễn Thị Minh Q đang điều khiển chở theo chị Nguyễn Thị Kiều O ngồi sau, sau đó Đ ngồi sau dùng tay giật lấy sợi dây chuyền vàng, trị giá 17.632.000đ (nhưng chỉ giật được một đoạn dây chuyền và mặt dây chuyền) của chị O đang đeo trên cổ rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi của các bị cáo chạy xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ giật dây chuyền của bị hại đang tham gia giao thông trên đường có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người tham gia giao thông khác. Đồng thời các bị cáo có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng thủ đoạn*

nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương; trong một số trường hợp ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại khi bị cướp giật tài sản. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Trần Văn Đ có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn.

[4] *Về vai trò đồng phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó bị cáo Tèo E điều khiển xe mô tô, bị cáo Đ trực tiếp giật đồ nên các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Văn T2 Em và số tiền 300.000đ do chị Trần Thị H giao nộp tiếp tục thu giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng và 01 quần Jean dài, màu xanh (thu giữ của Trần Văn Đ); 01 quần Jean, màu xanh; 01 áo khoác màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xám và 01 nón kết hình lưỡi trai, màu xanh có viền trắng (thu giữ của Nguyễn Văn Tèo E) không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Bạch Thị Hồng T6 số tiền 14.554.500 đồng, cho chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 15.000.000đ, cho chị Nguyễn Thị Kiều O số tiền 8.557.000đ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

- 01 đĩa CD lưu giữ hình ảnh, video Nguyễn Văn T2 Em và Trần Văn Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Kiều O tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại dài 34cm, có nhiều hạt hình tròn, kích thước khác nhau, có màu trắng, màu vàng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kiều O. Cơ quan điều tra đã trả cho chị O là phù hợp.- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 72K1-654.90, đây là xe của chị Trần Thị H cho Đ mượn để sử dụng,

chị H không biết việc Đ sử dụng xe mô tô trên để đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị H là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 Em 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-9-2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-9-2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ phải liên đới bồi thường cho chị Bạch Thị Hồng T6 số tiền 14.554.500đ (Mười bốn triệu, năm trăm năm mươi bốn ngàn, năm trăm ngàn đồng);

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng);

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều O số tiền 8.557.000đ (Tám triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục thu giữ số tiền 400.000đ của Nguyễn Văn T2 Em và 300.000đ do chị Trần Thị H giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên lai thu tiền số 0001511 ngày 28-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền).

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu trắng và 01 quần Jean dài màu xanh của Trần Văn Đ; 01 quần Jean màu xanh, 01 áo khoác màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xám và 01 nón kết hình lưỡi trai màu xanh có viền trắng của Nguyễn Văn T2 Em.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 100/BB-CCTHADS ngày 04-5-2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền)

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Tèo E và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 952.787đ (Chín trăm năm mươi hai ngàn, bảy trăm tám mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-6-2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Điền;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bà Rịa;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Long Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Điền;
- Các bị cáo; bị hại, NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

